

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn xã Hoa Thám

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021, số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan hiện hành¹. Kế hoạch số 271/KH-UBND, ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026.

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ

¹ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.

sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2027.

2. Yêu cầu

Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp thôn để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 phải được thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các văn bản hướng dẫn có liên quan và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ thôn, trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

Kết quả rà soát, công nhận phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ thoát nghèo, làm sai lệch thực trạng hộ nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo; bảo đảm tính đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả giảm nghèo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát

Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo

mới phát sinh trong năm 2026 theo Quyết định của UBND xã bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND xã đang quản lý;

Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: Tại các thôn trên địa bàn xã.

1.4. Phương pháp rà soát

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VIII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

2. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

2.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

2.2. Đối tượng rà soát

Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có đơn đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.3. Phạm vi rà soát: tại các thôn trên địa bàn xã.

2.4. Phương pháp rà soát

Là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.5. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.6. Quy trình rà soát trong năm

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và mẫu, biểu tổng hợp

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, phòng Kinh tế tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, yêu cầu báo cáo trước ngày 05 tháng 01 năm sau, phòng Kinh tế tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm

- Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm: phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn gửi về sở Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp

3.3.1. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025

Thực hiện theo mẫu số 7.1 đến 7.11, Phụ lục VII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

3.3.2. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

4. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp theo đề nghị của người lao động

4.1. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

4.2. Xác định người lao động có thu nhập thấp

- Quy trình tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương Ủy ban nhân dân xã dự kiến tổ chức tập huấn cho đối tượng là những điều tra viên **hoàn thành trong tháng 9/2026**; Báo cáo viên là lãnh đạo, công chức phụ trách công tác giảm nghèo đã qua tập huấn.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 10/12/2026.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Trước 08/9/2026: hoàn thành ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.2. Từ ngày 08/9/2026 đến ngày 30/9/2026:

- Phòng Kinh tế xã:

+ In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

+ Tổ chức tập huấn.

+ Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.3. Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 15/10/2026: triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã.

3.4. Từ ngày 16/10/2026 đến ngày 25/10/2026: các tổ rà soát tổng hợp số liệu gửi về phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND xã.

3.5. Từ ngày 26/10/2026 đến ngày 01/11/2026: tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.6. Từ ngày 02/11/2026 đến ngày 06/11/2026: Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

3.7. Từ ngày 11/11/2026 đến ngày 05/12/2026: UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

3.8. Từ ngày 13/12/2026 đến trước ngày 25/12/2026: Ủy ban nhân dân xã Quyết định phê duyệt kết quả, danh sách hộ nghèo hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

3.9. Từ ngày 26/12/2026 đến ngày 31/12/2026: Thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phê duyệt cấp tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí kinh phí tập huấn; kinh phí in ấn tài liệu, biểu mẫu, phiếu; kinh phí hỗ trợ thù lao cho điều tra viên; kinh phí tổng hợp, nhập dữ liệu từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phân bổ năm 2025 kéo dài sang thực hiện năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

Chủ trì, tổ chức tập huấn rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 cho cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo của xã, thôn; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND xã để báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ công ích

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia ban chỉ đạo, Tổ công tác rà soát cấp xã; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan truyền truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

Giám sát chặt chẽ quá trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã.

4. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các Phòng chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ công ích;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

} (b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Minh Nhường